

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-8-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Đình U; nơi cư trú: Thôn N, xã TS, huyện KT, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị T; nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã TS, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 66, Khu 4, đường Muzha, quận Wenshan, thành phố Đài Bắc, Lãnh thổ Đài Loan.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn – ông Bùi Đình U và bản tự khai của bà Đặng Thị T thống nhất trình bày:

Ông Bùi Đình U xây dựng gia đình với bà Đặng Thị T trên cơ sở tự nguyện của hai bên, tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương từ ngày 05/10/1987

và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, nhưng giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất. Quá trình chung sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc cho đến năm 2004 cho đến nay vợ chồng ly thân. Vợ chồng đã cố gắng hòa hợp song mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Bà Thoan đã đi lao động, làm ăn sinh sống ở Đài Loan mấy năm nay. Cũng chính vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân với nhau rất nhiều năm, không quan tâm đến nhau. Nay, ông U và bà Thoan đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên ông bà đề nghị Tòa án cho ông bà được ly hôn với nhau để nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T có hai con chung là Bùi Đình Huy, sinh ngày 17/6/1988 và Bùi Thị Huyền, sinh ngày 28/3/1993. Hiện nay, các con chung đều đã trưởng thành, sức khỏe bình thường và không cần phải nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T xin tự giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ ông bà giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nội dung nào khác.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự ; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Ông Bùi Đình U và Đặng Thị Thoan xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng từ ngày 05 tháng 10 năm 1987 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Bùi Đình U. Về con chung: Ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T xác nhận có hai con chung là Bùi Đình Huy, sinh ngày 17/6/1988 và Bùi Thị Huyền, sinh ngày 28/3/1993, đã trưởng thành, không cần phải nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung:

Ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T xin tự giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn bà Đặng Thị T sinh sống tại nước ngoài (Lãnh thổ Đài Loan), nguyên đơn ông Bùi Đình U hiện nay đang sinh sống ở thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương từ ngày 05/10/1987 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, nhưng giấy chứng nhận kết hôn không còn lưu giữ. Theo Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xác định: Ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1987, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tú Sơn từ ngày 05/10/1987 (âm lịch). Theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân trong khoảng thời gian dài, không quan tâm đến nhau. Mặt khác, bà Thoan đã đi lao động, làm ăn sinh sống ở Đài Loan nhiều năm nay. Cũng chính vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Vợ chồng đã cố gắng hòa hợp song mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T đều thống nhất thỏa thuận ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của ông Bùi Đình U.

[4] Về con chung: Ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T đều xác nhận có hai con chung là Bùi Đình Huy, sinh ngày 17/6/1988 và Bùi Thị Huyền, sinh ngày 28/3/1993. Hiện nay, các con chung đều đã trưởng thành, sức khỏe bình thường và không cần phải nuôi dưỡng, ông U và bà Thoan không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T đều xác nhận xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Đình U là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đình U:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Đình U được ly hôn bà Đặng Thị T.
2. Về con chung: Ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T có hai con chung là Bùi Đình Huy, sinh ngày 17/6/1988 và Bùi Thị Huyền, sinh ngày 28/3/1993. Hiện nay, các con chung đều đã trưởng thành, sức khỏe bình thường và không cần phải nuôi dưỡng, ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Ông Bùi Đình U và bà Đặng Thị T xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Đình U phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000502 ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Ông Bùi Đình U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Ông Bùi Đình U (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Bà Đặng Thị T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến